

KẾ HOẠCH**Tổ chức đại hội đoàn các cấp, tiến tới Đại hội
Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh**

Căn cứ Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 24/6/2025 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về lãnh đạo Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhiệm kỳ 2026 - 2031; căn cứ Điều lệ Đoàn, Hướng dẫn số 18-HD/MTTW-BTT ngày 02/6/2025 của Ban Thường trực Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn bổ sung một số nội dung thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy mặt trận tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do đảng, nhà nước giao nhiệm vụ (cấp tỉnh, cấp xã), Ban Chấp hành Trung ương Đoàn ban hành Kế hoạch tổ chức đại hội đoàn các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (gọi tắt là Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XIII) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

- Tạo sự thống nhất và đồng bộ trong quá trình tổ chức Đại hội Đoàn các cấp theo chỉ đạo của đảng trong tình hình toàn hệ thống chính trị quyết tâm thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Tổng kết đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội các cấp nhiệm kỳ qua, xây dựng phương hướng hoạt động của nhiệm kỳ mới.

- Kiểm điểm vai trò lãnh đạo của tập thể Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đoàn các cấp và bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ và đảm bảo thực hiện có hiệu quả nghị quyết do đại hội đề ra.

2. Yêu cầu

- Quán triệt sâu sắc tư tưởng chỉ đạo của trong văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy Đảng trong quá trình tổ chức đại hội.

- Công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đoàn các cấp tiến tới Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XIII phải thực hiện phương châm kế thừa, đổi mới, sáng tạo, phát huy trí tuệ và trách nhiệm của cán bộ, đoàn viên; phát huy dân chủ đi đôi với giữ vững nguyên tắc; coi trọng chất lượng, hiệu quả, bảo đảm an toàn, thiết thực, hiệu quả.

- Báo cáo chính trị phải đánh giá đúng, thẳng thắn, trung thực, khách quan, toàn diện tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhiệm kỳ vừa qua (đối với đơn vị mới thành lập do sắp xếp tổ chức, bộ máy, sáp nhập, hợp nhất, việc tổng kết trên cơ sở nội dung nghị quyết đại hội của các đơn vị trước khi sắp xếp); chỉ rõ ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Đồng thời, xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ mới phải sát với tình hình thực tế, có tính khả thi cao để tổ chức thực hiện hiệu quả.

- Đảm bảo nguyên tắc cấp ủy đảng lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ đoàn và quản lý cán bộ đoàn theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ; các cấp bộ đoàn tham mưu với cấp ủy phối hợp với Ban Thường vụ đoàn cấp trên trong việc bố trí, sử dụng, điều động cán bộ đoàn cùng cấp. Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới phải đặc biệt coi trọng chất lượng, có số lượng và cơ cấu hợp lý; tiêu biểu về trí tuệ, phẩm chất, uy tín, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo trong tình hình mới, thực hiện thắng lợi Nghị quyết đại hội đoàn các cấp và Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XIII. Quá trình chuẩn bị nhân sự phải gắn với củng cố tổ chức cơ sở, nâng cao chất lượng đoàn viên, cán bộ đoàn, gắn với quy hoạch và đào tạo cán bộ.

- Đoàn đại biểu dự đại hội Đoàn cấp trên phải là những đồng chí tiêu biểu về phẩm chất, đạo đức, lối sống, đại diện cho trí tuệ của đoàn viên, thanh niên, có khả năng đóng góp thiết thực, hiệu quả vào sự thành công của đại hội.

- Đại hội đoàn các cấp là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng của tuổi trẻ, nhằm đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết, chương trình hành động đại hội đoàn các cấp và Đại hội toàn quốc Đoàn TNCS Hồ Chí Minh lần thứ XII; xây dựng phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi nhiệm kỳ mới; đồng thời tạo phong trào thi đua sôi nổi, không khí vui tươi, phấn khởi trong đoàn viên, thanh niên; đảm bảo đại hội ở mỗi cấp được tổ chức thiết thực, hiệu quả và tiết kiệm, không phô trương hình thức.

- Trong điều kiện đặc biệt về sắp xếp tổ chức bộ máy, sáp nhập hiện nay, để đảm bảo thực hiện thống nhất về hệ thống tổ chức Đoàn, trong Hướng dẫn này tạm thời xác định đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở gồm các đoàn tương đương cấp huyện hiện nay trong khối cơ quan hành chính, sự nghiệp, doanh nghiệp và đoàn xã, phường, đặc khu... cho đến khi có các quy định cụ thể của Điều lệ Đoàn, Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn.

II. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN

1. Các cấp bộ Đoàn tổ chức các hoạt động thi đua rộng khắp trong các cơ sở Đoàn trước, trong và sau đại hội, thể hiện vai trò xung kích, sáng tạo của thanh niên; thực hiện các công trình, hoạt động phong trào thiết thực chào mừng đại hội đoàn các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đoàn.

2. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục về lịch sử hào hùng của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, những thành tựu, đóng góp của Đoàn trong tiến trình cách mạng Việt Nam; kết hợp giáo dục truyền thống lịch sử của dân tộc, truyền thống cách mạng của địa phương, đơn vị. Tuyên truyền về các tấm gương anh hùng trẻ tuổi, tấm gương đoàn viên thanh niên và tấm gương cán bộ đoàn, hội tiêu biểu các thời kỳ.

Thông qua các hoạt động tuyên truyền, giáo dục về truyền thống, lịch sử của đất nước, của dân tộc nhằm mục đích bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tổ chức đoàn các cấp.

3. Hình thức tuyên truyền cần đa dạng, phong phú; kết hợp giữa tuyên truyền trực quan và tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang tin điện tử, mạng xã hội.

III. NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI

- Thực hiện thống nhất nhiệm kỳ của tổ chức Đoàn, từ cấp cơ sở đến cấp tỉnh nhiệm kỳ 2025 – 2030, nhiệm kỳ tiếp theo là nhiệm kỳ 2030 – 2035; đối với Đại hội đại biểu Đoàn toàn quốc nhiệm kỳ tiếp theo là 2026 – 2031.

Đối với các đơn vị thực hiện việc sắp xếp tổ chức, bộ máy, sáp nhập, hợp nhất (thành lập mới) số thứ tự nhiệm kỳ là lần thứ nhất; trường hợp đơn vị không thay đổi tên gọi và cấp bộ đoàn thì số thứ tự đại hội được giữ nguyên; trường hợp đặc thù, áp dụng theo cách tính nhiệm kỳ của đảng bộ, cơ quan, đơn vị địa phương. Đối với các đơn vị không thực hiện sắp xếp tổ chức, bộ máy, sáp nhập, hợp nhất: Số thứ tự nhiệm kỳ nối tiếp số thứ tự nhiệm kỳ hiện tại.

- Những đơn vị có nhiệm kỳ 5 năm 2 lần, thống nhất nhiệm kỳ là 2025 – 2027, nhiệm kỳ tiếp theo là 2027 – 2030. Đối với đơn vị đã tổ chức đại hội trong năm 2025, không tổ chức đại hội sau khi ban hành Hướng dẫn này, thực hiện nhiệm kỳ là 2025 – 2027, nhiệm kỳ tiếp theo là 2027 – 2030.

Đối với các đơn vị có nhiệm kỳ 2022 – 2024, trong năm 2025 có thể xem xét báo cáo cấp ủy quản lý và đoàn cấp trên trực tiếp để tổ chức Hội nghị đại biểu và điều chỉnh nhiệm kỳ 5 năm 2 lần, thống nhất nhiệm kỳ là 2025 – 2027, nhiệm kỳ tiếp theo là 2027 – 2030.

- Đại hội chi đoàn, đoàn trường trung học phổ thông, đoàn trung tâm giáo dục thường xuyên và đoàn trường dạy nghề có nhiệm kỳ 1 năm/lần có thể tổ chức đại hội trong học kỳ 1 năm học 2025 – 2026 hoặc theo Kế hoạch của đơn vị từ đầu năm 2025.

IV. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. Đối với đơn vị không thực hiện sắp xếp tổ chức, bộ máy, sáp nhập, hợp nhất (giữ nguyên), Đại hội Đoàn các cấp thực hiện 04 nội dung sau:

- Tổng kết việc thực hiện nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ qua và xác định, phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi trong nhiệm kỳ mới, trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu Nghị quyết Đại hội đảng cấp đó.

- Thảo luận, đóng góp ý kiến các văn kiện Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XIII và dự thảo văn kiện Đại hội Đoàn cấp trên (văn kiện của Đại hội Mặt trận Tổ

quốc Việt Nam nếu có). Thảo luận, đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

- Bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới.
- Bầu đoàn đại biểu dự Đại hội Đoàn cấp trên.

2. Đối với đơn vị thực hiện sắp xếp tổ chức, bộ máy, sáp nhập, hợp nhất (thành lập đoàn mới), Đại hội Đoàn các cấp thực hiện 02 nội dung sau:

- Tổng kết việc thực hiện nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ vừa qua (trên cơ sở nội dung nghị quyết đại hội của các đơn vị trước khi sắp xếp tổ chức, bộ máy, sáp nhập, hợp nhất) và xác định, phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi trong nhiệm kỳ đầu tiên, trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu Nghị quyết Đại hội đảng cấp đó.

- Thảo luận, đóng góp ý kiến các văn kiện Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XIII và dự thảo văn kiện Đại hội Đoàn cấp trên (văn kiện của Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nếu có). Thảo luận, đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

- Đại hội không bầu Ban Chấp hành khóa mới và đoàn đại biểu dự đại hội cấp trên. Đoàn cấp trên trực tiếp chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra đoàn khoá mới và phân bổ số lượng, chỉ định đại biểu dự đại hội đoàn cấp trên.

V. VĂN KIẾN ĐẠI HỘI ĐOÀN CÁC CẤP

1. Dự thảo văn kiện

Dự thảo văn kiện đại hội đoàn các cấp cần bám sát định hướng chung của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn và các yêu cầu cụ thể trong Hướng dẫn tổ chức đại hội đoàn các cấp tiến tới Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XIII. Dự thảo văn kiện gồm các văn bản sau đây:

- Báo cáo tổng kết công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi nhiệm kỳ vừa qua và phương hướng công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi nhiệm kỳ mới.
- Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành.
- Nghị quyết Đại hội.

2. Tổ chức thảo luận, góp ý các văn kiện Đại hội

- Quá trình xây dựng dự thảo văn kiện đại hội đoàn các cấp cần nghiêm túc tiếp thu các ý kiến chỉ đạo của cấp ủy cùng cấp; nghiêm túc tổ chức lấy ý kiến đóng góp của cấp ủy, tổ chức đoàn cấp dưới, của cán bộ lão thành, các đồng chí nguyên là cán bộ đoàn các thời kỳ, các nhà khoa học, nhân sĩ, trí thức, chuyên gia và cán bộ Đoàn, đoàn viên, thanh niên.

- Để nâng cao chất lượng thảo luận, đóng góp ý kiến vào văn kiện tại đại hội đoàn các cấp, Ban Chấp hành Đoàn các cấp cần chuẩn bị dự thảo nghị quyết Đại hội (*gồm những định hướng lớn, nội dung cơ bản của báo cáo chính trị*) để

Đại hội thảo luận, quyết định. Đại hội đoàn các cấp phải dành thời gian thỏa đáng, phát huy trách nhiệm, trí tuệ của đại biểu trong thảo luận; bảo đảm dân chủ, kỹ lưỡng, sâu sắc, hiệu quả; các ý kiến khác nhau cần dành thời gian thảo luận, tranh luận, làm rõ, đi đến thống nhất trên tinh thần cầu thị, lắng nghe, đoàn kết, xây dựng.

VI. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ NHÂN SỰ BAN CHẤP HÀNH

1. Tiêu chuẩn Ủy viên Ban Chấp hành

- Nhân sự tham gia Ban Chấp hành đoàn các cấp đảm bảo tiêu chuẩn chung theo Quy chế Cán bộ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh ban hành kèm theo quyết định số 289-QĐ/TW ngày 08/02/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Đối với nhân sự tham gia Ban Chấp hành Đoàn các cấp là cán bộ, công chức, viên chức ngoài đảm bảo các tiêu chuẩn chung thì phải đảm bảo các quy định hiện hành về công tác cán bộ của Đảng, Nhà nước và các quy định khác về tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm theo quy định của địa phương, đơn vị.

- Cán bộ được giới thiệu tham gia các chức danh lãnh đạo Đoàn (chức vụ cao hơn) phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 1 năm (12 tháng); trường hợp đặc biệt, chưa đảm bảo thời gian giữ chức vụ, do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Về điều kiện quy hoạch, các đơn vị đại hội được sử dụng kết quả quy hoạch nhiệm kỳ 2022 - 2027 hoặc quy hoạch tương đương theo quy định; trường hợp khó khăn, vướng mắc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Đối với cán bộ đoàn trong Quân đội, Công an thực hiện theo quy định của Đoàn và các quy định về tiêu chuẩn công tác cán bộ của ngành.

2. Độ tuổi bình quân của Ban Chấp hành Đoàn các cấp

Trong bối cảnh sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp và sắp xếp các tổ chức chính trị - xã hội, trước mắt không quy định độ tuổi bình quân của Ban Chấp hành đoàn các cấp; việc đề xuất lựa chọn nhân sự căn cứ vào Đề án nhân sự Đại hội được cấp có thẩm quyền phê duyệt; lựa chọn nhân sự Ban Chấp hành có độ tuổi phù hợp tính chất công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi, nắm bắt xu hướng thế hệ trẻ và phát huy vai trò đào tạo nguồn cán bộ trẻ cho hệ thống chính trị.

3. Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành

a. Chi đoàn và chi đoàn cơ sở

- Có dưới 09 đoàn viên: Đại hội bầu Bí thư; nếu cần thiết thì có thể bầu thêm 01 Phó Bí thư.

- Có từ 09 đoàn viên trở lên: Ban Chấp hành có từ 03 đến 05 Ủy viên, trong đó có Bí thư và 01 Phó Bí thư.

b. Đoàn cơ sở: Ban Chấp hành có không quá 15 Ủy viên, Ban Thường vụ có không quá 05 Ủy viên, có Bí thư và không quá 02 Phó Bí thư. Nếu Ban Chấp hành có dưới 09 Ủy viên thì có Bí thư và 01 Phó Bí thư.

c. Đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở:

- Đối đoàn xã, phường, đặc khu trực thuộc đoàn cấp tỉnh: Đơn vị sáp nhập, hợp nhất 02 xã (phường) hoặc không thuộc sáp nhập, hợp nhất, Ban Chấp hành Đoàn có từ 15 đến 25 Ủy viên, Ban Thường vụ không quá 07 Ủy viên và có không quá 02 Phó Bí thư. Đơn vị sáp nhập, hợp nhất 03 xã, phường trở lên, Ban Chấp hành Đoàn có từ 15 đến 29 Ủy viên, Ban Thường vụ không quá 09 Ủy viên và có không quá 02 Phó Bí thư.

- Đối với đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trong cơ quan đảng, cơ quan hành chính, sự nghiệp, doanh nghiệp: Ban Chấp hành Đoàn có từ 15 đến 29 Ủy viên, Ban Thường vụ không quá 09 Ủy viên và có không quá 02 Phó Bí thư; trường hợp đặc biệt có thể có 03 phó bí thư do ban chấp hành quyết định sau khi xin ý kiến và được sự đồng ý của cấp ủy đảng cùng cấp và đoàn cấp trên trực tiếp.

d. Đoàn cấp tỉnh:

- Đối với đơn vị không sáp xếp tổ chức, bộ máy, sáp nhập, hợp nhất, xây dựng lại đề án phù hợp sau khi đơn vị dừng hoạt động huyện đoàn, số lượng Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư không quá số lượng nhiệm kỳ 2022 - 2027.

- Đối với địa phương hợp nhất, sáp nhập: Giữ số lượng Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Phó Bí thư nhiệm kỳ 2025 - 2030 như số lượng được chỉ định tại thời điểm sau hợp nhất, sáp nhập nhiệm kỳ 2022 - 2027 (*trừ các đồng chí quá tuổi cán bộ đoàn, các đồng chí nghỉ hoặc có nguyện vọng nghỉ công tác, chuyển công tác khác, thôi tham gia công tác Đoàn*) hoặc thấp hơn theo điều kiện thực tiễn từng đơn vị, thực hiện giảm dần số lượng trong thời gian 5 năm sau sau khi hợp nhất, sáp nhập và sẽ thực hiện theo quy định mới của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn.

đ. Đối với các đoàn trực thuộc Trung ương Đoàn

- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh các cơ quan đảng Trung ương: Ban Chấp hành có từ 15 đến 21 ủy viên; Ban Thường vụ có từ 05 đến 07 ủy viên và không quá 02 Phó Bí thư.

- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Chính phủ: Ban Chấp hành có từ 21 đến 59 Ủy viên; Ban Thường vụ có từ 07 đến 19 Ủy viên và không quá 04 Phó Bí thư.

- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Quốc hội: Ban Chấp hành có từ 09 đến 15 Ủy viên; Ban Thường vụ có từ 03 đến 05 Ủy viên và không quá 02 Phó Bí thư.

- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể Trung ương: Ban Chấp hành có từ 15 đến 21 ủy viên; Ban Thường vụ có từ 05 đến 07 ủy viên và không quá 02 Phó Bí thư.

Trường hợp đặc biệt, Ban Thường vụ Trung ương Đoàn ủy quyền cho Ban Bí thư Trung ương Đoàn thống nhất với cấp ủy các đơn vị quyết định.

e. Cấp Trung ương: Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn khóa XIII căn cứ vào Đề án nhân sự Đại hội được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Số lượng ứng cử viên trong danh sách bầu cử Ban Chấp hành và Ban Thường vụ khóa mới phải nhiều hơn số lượng cần bầu; số dư tối đa do đại hội (hội nghị) quyết định nhưng không quá 30% số lượng cần bầu, trong đó Ban Chấp hành cấp triệu tập đại hội (hội nghị) chuẩn bị số lượng nhân sự Ban Chấp hành và Ban Thường vụ có số dư từ 10% - 15%. Danh sách ứng cử viên do Ban Chấp hành cấp triệu tập đại hội (hội nghị) chuẩn bị là danh sách đề cử chính thức với đại hội (hội nghị). Bầu chức danh Phó Bí thư ở các cấp nên có số dư.

- Ban chấp hành Đoàn các cấp được xây dựng trên nguyên tắc số lượng hợp lý, đúng quy định; tránh cơ cấu hình thức, nhiều về số lượng nhưng chất lượng không cao, hoạt động không hiệu quả.

4. Cơ cấu Ban Chấp hành Đoàn các cấp

Thực hiện chủ trương không nhất thiết tất cả đoàn ở địa phương, ban, ngành phải có nhân sự tham gia Ban Chấp hành. Ban Chấp hành đoàn khóa mới có sự kế thừa, đổi mới, có số lượng và cơ cấu hợp lý theo các vị trí, địa bàn, lĩnh vực quan trọng, trọng yếu; đối với đơn vị thực hiện sắp xếp tổ chức, bộ máy, sáp nhập đơn vị hành chính, có nhiều đơn vị trực thuộc, đầu mối cấp bộ đoàn lớn, cần xem xét kỹ lưỡng đề xuất cơ cấu đối với đơn vị quan trọng, quy mô đoàn viên lớn, có ảnh hưởng nhiều đến công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi của địa phương, cơ quan, đơn vị. Trên cơ sở bảo đảm tiêu chuẩn, Ban Chấp hành Đoàn các cấp cần có cơ cấu hợp lý để chỉ đạo nhiệm vụ công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi; nhưng không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn làm ảnh hưởng chất lượng của Ban Chấp hành.

Phân đầu đổi mới không dưới 1/3 tổng số Ủy viên Ban Chấp hành trong nhiệm kỳ (*không thực hiện đối với đơn vị hợp nhất, sáp nhập*). Ban Chấp hành Đoàn các cấp phải bảo đảm hợp lý giữa các cơ cấu:

- Cơ cấu hợp lý giữa các độ tuổi.
- Ủy viên Ban Chấp hành được tái cử và Ủy viên Ban Chấp hành mới.
- Ủy viên Ban Chấp hành là cán bộ chủ chốt, chuyên trách và kiêm nhiệm.
- Ủy viên Ban Chấp hành là cán bộ, đoàn viên thuộc các đối tượng, lĩnh vực (chú trọng nhà khoa học, khoa học công nghệ trẻ, trí thức trẻ tiêu biểu; công nhân, nông dân, cán bộ, viên chức, học sinh, sinh viên, công an, quân đội; doanh nhân trẻ, vận động viên trẻ,...).

- Một số tỷ lệ trong Ban Chấp hành cần đảm bảo:

+ Tỷ lệ nữ trong Ban Chấp hành đoàn cấp tỉnh ít nhất 25%, trong Ban Thường vụ ít nhất 15%; đối với đoàn trực thuộc Trung ương, tỷ lệ nữ không thấp hơn nhiệm kỳ trước. Tỷ lệ nữ trong Ban Thường vụ Đoàn cấp cơ sở trở lên ít nhất

15%; phần đầu trong thường trực các tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc, đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có cán bộ nữ.

+ Tỷ lệ Ủy viên Ban Chấp hành là người dân tộc thiểu số: bằng và phần đầu cao hơn nhiệm kỳ cũ (*đối với các địa phương có đông thanh niên dân tộc thiểu số*).

Các tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc căn cứ tình hình thực tế hướng dẫn cụ thể tỷ lệ nữ, dân tộc... đối với các cơ sở đoàn theo nguyên tắc bằng và phần đầu cao hơn nhiệm kỳ cũ.

5. Bầu trực tiếp Bí thư tại Đại hội

Thực hiện bầu trực tiếp Bí thư tại Đại hội ở một số đơn vị do Ban Thường vụ Đoàn cấp trên trực tiếp lựa chọn, chỉ đạo các đơn vị bầu trực tiếp Bí thư tại Đại hội sau khi có sự thống nhất của cấp ủy cùng cấp.

6. Số lượng đại biểu đại hội đoàn các cấp

Số lượng đại biểu đại hội đoàn các cấp do Ban Chấp hành cấp triệu tập Đại hội quyết định, trong giới hạn sau:

a. Cấp cơ sở:

- Chi Đoàn cơ sở: tổ chức Đại hội đoàn viên.
- Đoàn cơ sở có dưới 120 đoàn viên tổ chức Đại hội đoàn viên (*đối với các đơn vị đoàn viên không tập trung, công tác, sinh hoạt ở nhiều địa bàn khác nhau, có thể tổ chức Đại hội đại biểu, do Ban Thường vụ Đoàn cấp trên trực tiếp quyết định*).
- Đoàn cơ sở có từ 120 đoàn viên trở lên tổ chức Đại hội đại biểu, số lượng đại biểu triệu tập ít nhất 60 đại biểu.

b. Đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: Tổ chức Đại hội đại biểu, số lượng đại biểu triệu tập từ 120 đến 200 đại biểu.

c. Cấp tỉnh:

- Đối với đoàn các tỉnh, thành phố hợp nhất, sáp nhập: Địa phương sáp nhập từ 2 tỉnh, thành phố từ 200 đến 350 đại biểu; địa phương sáp nhập từ 3 tỉnh, thành phố từ 300 đến 400 đại biểu; Thành phố Hồ Chí Minh không quá 500 đại biểu.
- Đối với đoàn các tỉnh, thành phố không hợp nhất, sáp nhập từ 200 đến 300 đại biểu; đối với đoàn Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Nội từ 300 đến 450 đại biểu.

d. Các đoàn trực thuộc Trung ương Đoàn:

- Đại hội đại biểu Đoàn các cơ quan Đảng Trung ương, Đoàn Chính phủ, Đoàn Quốc hội Đoàn Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương: số lượng đại biểu triệu tập từ 150 đến 350 đại biểu.
- Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Quân đội, Công an nhân dân số lượng đại biểu triệu tập từ 300 đến 400 đại biểu.

đ. Cấp Trung ương: cụ thể theo Đề án Đại hội Trung ương Đoàn.

VI. THỜI GIAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐOÀN CÁC CẤP

1. Tiến độ tổ chức đại hội các cấp

Trên cơ sở lãnh đạo của đảng ủy cùng cấp và đoàn cấp trên trực tiếp và tình hình sắp xếp tổ chức, bộ máy, sáp nhập, hợp nhất tại địa phương, cơ quan, đơn vị, việc tổ chức đại hội đoàn các cấp tổ chức chủ động, ngay sau Đại hội Đảng bộ hoặc Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp (nếu có), theo tiến độ cụ thể:

- Cấp cơ sở: Tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc Trung ương Đoàn chỉ đạo đoàn cấp cơ sở đại hội từ tháng 7/2025, hoàn thành xong trước ngày 15/9/2025; đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đại hội từ tháng 9/2025, hoàn thành xong trước ngày 31/11/2025.

- Cấp tỉnh: tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc Trung ương Đoàn chuẩn bị và tổ chức đại hội hoàn thành xong trước 31/12/2025.

- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: dự kiến Quý II năm 2026.

2. Thời gian tổ chức đại hội đoàn các cấp

- Đại hội đoàn cấp cơ sở: không quá 01 ngày.
- Đại hội đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: không quá 1,5 ngày.
- Đại hội đoàn cấp tỉnh: không quá 02 ngày.
- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: không quá 02 ngày.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cấp Trung ương

Ban Chấp hành Trung ương Đoàn giao Ban Bí thư Trung ương Đoàn chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nội dung công việc sau:

- Xây dựng các dự thảo văn kiện của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn khóa XII trình Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XIII; dự thảo báo cáo sửa đổi Điều lệ Đoàn và Điều lệ Đoàn sửa đổi (*nếu có*) để lấy ý kiến tại đại hội đoàn các cấp và lấy ý kiến rộng rãi trong cán bộ, đoàn viên, thanh niên; hoàn thiện trình Ban Chấp hành để Ban Chấp hành trình Đại hội. Ban hành trong tháng 7/2025.

- Tham mưu Kế hoạch tuyên truyền đại hội đoàn các cấp, tiến tới Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XIII. Ban hành trong tháng 7/2025.

- Xây dựng Đề án tổ chức Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2022 - 2027. Ban hành trong tháng 7/2025.

- Tham mưu Hướng dẫn tổ chức đại hội đoàn các cấp. Ban hành trong tháng 7/2025.

- Thành lập Ban Tổ chức và các tiểu ban của Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII. Ban hành trong tháng 7/2025.

- Theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch này.

2. Các cấp bộ Đoàn từ cơ sở đến cấp tỉnh

- Ban Thường vụ Đoàn các cấp xây dựng đề án hoặc kế hoạch tổ chức Đại hội Đoàn và thành lập các tiểu ban giúp Ban Chấp hành chuẩn bị Đại hội cấp mình (*Đoàn cơ sở quy mô đoàn viên nhỏ có thể thành lập các bộ phận hoặc tổ giúp việc*).

- Ban Thường vụ các tỉnh, thành đoàn và đoàn trực thuộc xây dựng kế hoạch và chỉ đạo Đại hội đối với các cơ sở đoàn trực thuộc.

- Ban Thường vụ Đoàn cấp dưới báo cáo đề án hoặc kế hoạch tổ chức Đại hội, việc chuẩn bị văn kiện, đề án nhân sự với cấp ủy Đảng cùng cấp và Ban Thường vụ Đoàn cấp trên. Khi được cấp ủy Đảng cùng cấp và Ban Thường vụ Đoàn cấp trên đồng ý thì mới tiến hành Đại hội.

- Ban Thường vụ các tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc gửi báo cáo kết quả tổ chức đại hội cấp cơ sở trước ngày **15/9/2025**, báo cáo kết quả đại hội đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trước ngày **15/11/2025**, báo cáo kết quả tổ chức đại hội đoàn cấp tỉnh trước ngày **15/12/2025**.

Căn cứ vào kế hoạch tổ chức Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII, các tỉnh, thành đoàn và đoàn trực thuộc báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của cấp ủy đảng, xây dựng kế hoạch, đề án và chỉ đạo việc tổ chức đại hội đoàn các cấp tại địa phương, đơn vị.

Nơi nhận:

- Ban Thường trực Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (để báo cáo);
- Ban Tổ chức TW (để báo cáo);
- Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương (phối hợp chỉ đạo);
- Vụ Tham mưu Tổng hợp, Văn phòng TW Đảng;
- Vụ V, Ban Tổ chức TW;
- Vụ VI, Ủy ban Kiểm tra TW;
- Vụ Đoàn thể Nhân dân, Ban Tuyên giáo và Dân vận TW;
- Tổng cục Chính trị QĐND Việt Nam;
- Cục Công tác Chính trị, Bộ Công An;
- Ban Bí thư TW Đoàn;
- Các đ/c Ủy viên BCH TW Đoàn;
- Các ban, đơn vị thuộc TW Đoàn;
- Các tỉnh, thành đoàn, đoàn trực thuộc;
- Lưu CTĐ.

TM. BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐOÀN

BÍ THƯ THỨ NHẤT



Bùi Quang Huy